

Số: 04/CT-UBND

Quảng Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CHỈ THỊ

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2024 và những năm tiếp theo

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06), qua hơn 02 năm triển khai thực hiện, bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 (Tổ CTTK ĐA 06) của Chính phủ, các bộ chuyên ngành, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tổ CTTK ĐA 06 các cấp, phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm cao của Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh) và sự phối hợp, nỗ lực của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh nên bước đầu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh hơn, tốt hơn, hiệu quả hơn, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, ghi nhận và đánh giá cao; tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai Đề án 06 nói riêng và quá trình chuyển đổi số nói chung trên địa bàn tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế là “điểm nghẽn” làm chậm tiến độ triển khai Đề án 06 như: Tỷ lệ người dân thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC ở một số đơn vị, địa phương còn thấp; hiệu quả hướng dẫn, triển khai cung cấp DVC trực tuyến còn một số hạn chế, đặc biệt là đối với 02 nhóm TTHC liên thông; chưa hoàn thành dứt điểm việc số hóa, xây dựng một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh còn một quy trình, số chức năng chưa hoàn thiện; việc thực hiện một số mô hình, giải pháp đẩy mạnh Đề án 06 còn thiếu sự quyết liệt, chủ động của cơ quan được giao chủ trì; việc triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt chậm chuyển biến... Những tồn tại nêu trên nếu không được khắc phục, giải quyết dứt điểm sẽ có nguy cơ gây trì trệ việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án 06 trong năm 2024 và những năm tiếp theo, ảnh hưởng đến hiệu quả, tiến độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo, Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai Đề án



06, đề tập trung chỉ đạo, lãnh đạo khắc phục, giải quyết những tồn tại, hạn chế đã nêu và thúc đẩy thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Phổ biến, quán triệt chủ đề của Đề án 06 năm 2024 đã được Thủ tướng Chính phủ xác định là **“Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đẩy mạnh triển khai Đề án 06 phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp”**.

b) Khẩn trương quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị này tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06, tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong tổ chức thực hiện. Xác định triển khai Đề án 06 là một nhiệm vụ quan trọng, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương, huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai phải khẩn trương, có trọng tâm, trọng điểm, với phương châm dễ làm trước, khó làm sau, làm từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, thực hiện một cách bài bản, thực chất, hiệu quả; tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí.

c) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ CTTK ĐA 06 Trung ương, các bộ chuyên ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh, đặc biệt là Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 179/KH-TCTTKĐA ngày 09/11/2023 của Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh về triển khai các mô hình đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tổ chức kiểm điểm và có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là đối với những nhiệm vụ chậm, muộn tiến độ; chủ động, kịp thời điều chỉnh các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm phù hợp tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ đạo công bố, công khai cụ thể kết quả, tiện ích Đề án 06 mà người dân, doanh nghiệp được hưởng.

d) Khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024 tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương. Trong đó, xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ, cụ thể hóa trách nhiệm để hoàn thành các mục tiêu của Đề án 06 đã đề ra tại Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh rà soát, đề xuất bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024 và các năm tiếp theo đảm bảo hiệu quả.

đ) Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.




e) Tăng cường tái cấu trúc các quy trình điện tử giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin công dân phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã số hóa và thông tin công dân được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đẩy mạnh thực hiện thanh toán trực tuyến; hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và công dân thực hiện hiệu quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

g) Theo dõi, đôn đốc, nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhóm nhiệm vụ liên quan đến bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu. Phấn đấu đến hết năm 2024, bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC của tỉnh Quảng Bình đạt từ trên 70 điểm (xếp loại nhóm Khá trở lên).

h) Đối với 53 DVC thiết yếu của Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2022, yêu cầu triển khai bám sát tiến độ, lộ trình hoàn thiện, tích hợp từng DVC thiết yếu trên Cổng DVC quốc gia của các bộ chuyên ngành; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao khả năng tự thực hiện DVC trực tuyến của người dân.

i) Tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc, phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

k) Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và mục tiêu, lợi ích triển khai Đề án 06, tài khoản định danh điện tử, Căn cước công dân gắn chip, Trung tâm dữ liệu quốc gia để tạo sự lan tỏa, nâng cao nhận thức và sự hưởng ứng, đồng thuận trong toàn xã hội.

l) Bám sát các nhiệm vụ được nêu tại Phụ lục kèm theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện theo đúng nội dung và lộ trình đã đề ra.

2. Công an tỉnh

a) Tiếp tục phát huy vai trò cơ quan thường trực Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh, bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ CTTK ĐA 06 của Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan, chủ động, tích cực tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh triển khai, đôn đốc, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2024 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

b) Đẩy mạnh triển khai phổ biến các tiện ích phục vụ người dân, công tác quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là: gửi tin báo về an ninh trật tự, tố giác tội phạm, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng...; các dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y

tế, giải pháp chi trả an sinh xã hội, hỗ trợ đối tượng yếu thế...

c) Tham mưu phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình Đề án và chức năng, nhiệm vụ của Công an tỉnh.

d) Thường xuyên duy trì, đảm bảo thông tin trên dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, cung cấp DVC, giải quyết TTHC, triển khai các tiện ích Đề án 06. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương làm sạch dữ liệu chuyên ngành, phục vụ kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đăng ký triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin trên nền tảng đào tạo trực tuyến (MOOC). Hoàn thành *trước ngày 01/07/2024*.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các đơn vị chuyên môn đẩy nhanh tiến độ rà soát, hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật, bổ sung, hoàn thiện chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, phục vụ tốt các nhiệm vụ: tái cấu trúc quy trình TTHC, cung cấp DVC trực tuyến, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, cắt giảm thông tin phải kê khai, hồ sơ đính kèm; đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tích hợp xác thực tập trung (SSO) thông qua Hệ thống định danh điện tử của Bộ Công an; kho dữ liệu điện tử về kết quả TTHC; kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC.

b) Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng DVC quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các bộ chuyên ngành.

c) Tham mưu triển khai, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình Đề án, chức năng, nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Tiếp tục chủ trì tổ chức rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thành phần công nghệ thông tin thiết yếu triển khai Đề án 06. Kịp thời cập nhật, nghiên cứu, triển khai đáp ứng các văn bản hướng dẫn mới về thành phần công nghệ thông tin thiết yếu được ban hành trong thời gian tới.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả về đào tạo, bố trí, đãi ngộ nhân lực chuyên đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao; hạn chế tình trạng chảy máu chất xám.




b) Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo tiến độ đã được giao.

5. Sở Tư pháp

a) Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành quy trình số hóa dữ liệu hộ tịch còn lại.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai tiện ích cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an sau khi tiện ích được triển khai chính thức.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thúc đẩy chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ xã hội một cách thuận lợi, nhanh chóng, đảm bảo công khai, minh bạch. Đảm bảo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Bình, Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Quảng Bình và các đơn vị có liên quan triển khai giải pháp chi trả an sinh xã hội qua VNeID theo chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ chuyên ngành.

c) Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành quy trình số hóa dữ liệu lao động, việc làm, trẻ em theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID theo chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ chuyên ngành.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai Học bạ số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2024-2025.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường thúc đẩy xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu đất đai còn lại của tỉnh thông qua Hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành các cơ sở dữ liệu còn lại trong năm 2025.

10. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Công an tỉnh trong rà soát, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024 và các năm tiếp theo.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Bình

a) Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ứng dụng giải pháp chấm điểm khả tín trong hoạt động cho vay, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng an toàn, hiệu quả, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt

3

LA
W

động tín dụng đen, bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Phối hợp với Công an tỉnh triển khai rà soát các sản phẩm vay tín chấp có liên quan đến ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong xác thực thông tin khách hàng vay, góp phần phục vụ an sinh xã hội, giảm tệ nạn tín dụng đen.

12. Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình triển khai ứng dụng xác thực thông tin sinh trắc trên Căn cước công dân gắn chip tại Bộ phận một cửa của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và nhân rộng tại Bộ phận một cửa của cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

13. Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, tham mưu, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 gắn với hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tiến độ, mục tiêu, yêu cầu đề ra.

14. Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm chủ động bám sát nội dung nhiệm vụ Đề án 06 do bộ/sở chuyên ngành chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các cơ quan thành viên Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh để khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ được giao. Ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ; nhất là trong đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết tối thiểu để phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

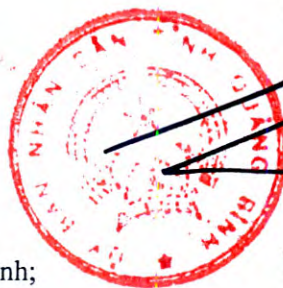
Báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) kết quả thực hiện đối với các nhiệm vụ nêu trên theo chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Đề án 06.

Các nội dung nêu tại Chỉ thị này là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức triển khai và chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Giao Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ theo thẩm quyền vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị này. /

Nơi nhận:

- Tổ CTTK ĐA 06 của Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, các phòng, ban, TT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TDNV, KSTTHC, NCVX.

CHỦ TỊCH



Trần Thắng